Càng Cao Danh Vọng

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Hàng tháng đi công tác tôi thường ngồi đợi hay đi loanh quanh ở phi trường Minneapolis, Minnesota hay phi trường Denver, Colorado hàng nửa buổi trong lúc chờ chuyến bay về nhà. Ngồi ở *gate* (cổng ra phi cơ), tôi đọc sách, làm việc sở, hay viết bài cho tạp chí *Xxxx Việt* đến khi mỏi mắt hay mỏi tay thì đứng dậy đi bộ quanh phi trạm, vừa vận động cơ thể vừa "rửa mắt," nhìn *ông đi qua bà đi lại*. Nhờ vậy, tôi hay gặp đồng hương (người Việt có thói quen nói chuyện to tiếng, rất dễ nhận ra) và đôi khi chào hỏi và nói dăm ba câu tiếng Việt cho đỡ quên (hay đỡ nhớ!) Thỉnh thoảng bất ngờ gặp người quen cũ, một hạnh phúc khó tìm.

Hạnh phúc hơn, và cũng bất ngờ hơn, khi người quen gặp ở phi trường Denver tháng Sáu năm nay là Thắng, bạn thân và cũng là người hùng của tôi trong mấy năm cuối cùng ở Sài gòn. Ngày đó, Thắng là đại úy Nhảy Dù đánh trận bị thương rồi được đưa về chỉ huy đại đội Dù bảo vệ tư thất Tướng Văn cầm đầu quân lực Việt nam Cộng hòa. Nhà riêng của ông tướng nằm trên đường Ngô Quyền (tiếp nối đường Triệu Đà về phía đường Nguyễn Trãi) và được trang bị với bãi đáp trực thăng trên mái. Thấy Thắng xúng xính trong bộ *com-lê* mới cắt chỉ, tôi cười khà khà,

"Đi đâu mà đóng bộ sang như Tây vậy? Nếu có thêm chị Mỹ già nắm tay đi dung dăng dung dẻ là đúng . . . hệ thống quân giai. Hay mày cả gan đi hỏi vợ mà không cho tao biết?"

"Nhân ngày Quân lực 19 tháng Sáu, tao lên Washington, D.C. dự diễn hành rồi ghé thăm 'ông thầy' là ông Văn ở Falls Church, Virginia. Hôm nay trên đường về *Ca-li* xui xẻo làm sao mà gặp cái mặt hãm tài của mày," Thắng cười toe tận mang tai.

"Tại sao phải diện bộ đồ vía le lói để đi dự ngày Quân lực hay viếng thăm *sếp* cũ, dù là ông *sếp* cao nhất xứ? Tao nghi thế nào cũng có *liền bà con ghế* dính vô," tôi chun mũi không tin.

Thắng hiểu ra và phá lên cười,

"Mày suy bụng ta ra bụng người, đoán Dần đoán Mẹo mà trúng được một nửa. Sau ngày Quân lực, tao lên New Haven, Connecticut dự lễ tốt nghiệp của Liên Phương."

"Liên Phương . . .?" tôi đưa mắt dò hỏi.

"Cô con út của ông bà Văn. Ngày đó *cổ* còn nhỏ xíu và lại bị *ổng* cấm không cho lai vãng qua khu doanh trại nên mày không biết. Mỗi lần tao có việc vô trong nhà, *cổ* quấn quýt bên tao, chú ruột cũng không bằng. Cô 'công chúa' của tao học trường Tây mà lại giỏi tiếng Việt và mê đọc *Ngàn Lẻ Một Đêm* của Scheherazade và truyện kiếm hiệp Kim Dung như *Anh hùng Xạ Điêu*, *Thần Điêu Đại hiệp*, và *Cô Gái Đồ Long*. *Cổ* mê Quách Tỉnh và Hoàng Dung trong truyện *Anh hùng Xạ Điêu* không thua gì tao."

* * *

Văn sinh năm 1921 tại thủ đô Vạn Tượng của Lào, con duy nhất trong một gia đình tiểu thương khiêm tốn, sau khi đậu *diplôme* (bằng Trung học Đệ nhất cấp Pháp) đi làm công chức kho Bạc

(ty Ngân khố), và năm 1949 theo cha mẹ về Việt nam. Tình cờ, ông được gửi đi thụ huấn và tốt nghiệp khóa huấn luyện sĩ quan tại Cap St. Jacques (Vũng Tàu) lúc đã gần 30 tuổi. Vị thiếu úy độc thân gặp Toại kém ông bốn tuổi, mới ly dị chồng, và bị gia đình ruồng bỏ.

Toại là con gái lớn trong số bảy anh em của một gia đình điền chủ giàu có ở Sóc Trăng. Cha bà gả bà cho con trai của bạn là một điền chủ giàu có khác. Hai bên sui gia môn đăng hộ đối, nhưng bà gặp phải người chồng đổ đốn hư hèn. Lúc đầu, bà bỏ về nhà cha mẹ, nhưng về sau hết chịu nổi bèn xin ly dị, điều không thể chấp nhận trong nền luân lý cổ xưa. Cha mẹ bà lại phản đối khi bà và Văn yêu nhau và lấy nhau, một chuyện khó tin trái với dự liệu của mọi người. Đối với gia đình bà, dù là một sĩ quan trong quân đội, ông chỉ là "thằng Lào" lang bạt nghèo mạt. Về sau, khi ông đạt tới những địa vị cao ngất, họ mới đổi sang thái độ kính trọng nâng niu ông bà.

Sau khi Hiệp định Paris 1973 được ký kết, ông bà Văn gửi hai cậu con trai lớn ra ngoại quốc: Hào sang Paris du học năm 19 tuổi, và Hùng sang Hoa Thịnh Đốn học trung học trước khi tròn 17 tuổi, tuổi động viên. Cuối năm 1974, khi tình hình chính trị và quân sự trở nên trầm trọng, đến lượt Liên Phương bị gửi đi. Ông bà cầu cứu John Frazer, trung tướng Mỹ hồi hưu ở Farmington, Connecticut, và nhờ ông này bay sang Sài gòn, làm giấy tờ nhận cô bé 13 tuổi làm con nuôi, và đưa cô sang Hoa kỳ ở. Frazer trước phục vụ ở Việt nam và đã gặp và quen với Liên Phương năm cô lên bảy.

Thắng kể lại, giọng nói hơi xúc động,

"Để chuyện gởi con gái đi không bị tiết lộ ra ngoài, ông bà Văn ở nhà và giao cho tao đưa Liên Phương ra phi trường. Bộ mặt ngơ ngáo buồn xo của *cổ* khiến tao nao nao trong lòng."

"Gửi con trai ra ngoại quốc để khỏi bị động viên đi lính thì dễ hiểu, nhưng gửi con gái nhỏ đi thì tao chịu thua, không hiểu được lòng mấy người quyền cao chức trọng đó," tôi lắc đầu.

"Tao nghĩ *ổng* đoán miền Nam sắp mất, gởi *cổ* đi để *cổ* sẽ sống sót; ông *bả* ở lại có thể bỏ mạng trong trận chiến cuối cùng," Thắng chép miệng.

"Đối với thằng dân ngu khu đen như tao, đó là giải pháp ngu xuẩn. Họ thảy cô bé chưa đến tuổi dậy thì đơn độc một mình vào xứ người, không biết bao giờ mới gặp lại cha mẹ, và ngay cả không biết họ sẽ sống sót hay không. Họ không màng tới tổn hại tâm lý sẽ bám theo cô suốt đời," tôi cất cao giọng.

Trước khi chia tay lên chuyến bay Pan Am rời phi trường Tân Sơn Nhứt, Liên Phương nắm tay Thắng, "Chú rán làm sao đừng có chết để mai mốt gặp lại con *nghen*." Nước mắt chảy dài trên má; lần đầu tiên từ khi rời khỏi nhà, cô khóc – không thành tiếng.

Farmington là một thành phố nhỏ cách Hartford thủ phủ Connecticut khoảng 10 dặm Anh. Với vốn liếng Anh ngữ không quá dăm ba câu chào hỏi, Liên Phương được đưa đến trường tiểu học, làm quen với các sinh hoạt học đường lạ hoắc, và bị bọn học trò Mỹ khinh khi chế biếm. Ở nhà, được "uncle John" và "aunt Mary" (vợ ông Frazer) dạy thêm tiếng Anh, nhưng cô học phần lớn bằng cách xem *ti-vi* và thu băng các tuồng *ti-vi* thông dụng phát hình mỗi tối như *Brady Bunch* và *Bionic Woman* rồi ban đêm nghe lại trong khi ngủ để nhập tâm lời đối thoại.

Chín tháng sau, ông bà Văn và gia đình của hầu hết các em bà di tản ra khỏi Việt nam và định cư ở Falls Church, và Liên Phương về sống với cha mẹ và chính thức trở thành "người tỵ nạn trong cộng đồng lưu tán (diaspora)." Cô bị đẩy vào trường trung học công và trải qua bốn năm cô độc và cô đơn. Suốt thời gian đó, ngày nào cô cũng đứng cùng một chỗ tại trạm chờ xe buýt đi học, nhưng không hề nói chuyện hơn hai câu với một người bạn cùng trường. Liên Phương học rất giỏi, nhưng thường bị bọn học trò quái ác gọi là "con *Vi-Xi*," "*mu mu mu*" (tiếng kêu của bò, tiếng Anh "cow" đọc lên nghe giống như họ của cô), "gook" (tiếng miệt thị gọi dân Á châu), v.v. Ông giáo sư toán ghét bỏ cô ra mặt, không những xỉa xói cô ở trường mà còn tới nhà ông bà Văn (gần nhà ông ta) chỉ mặt, "Sao cô không cút về xứ cho rồi?"

Liên Phương ngậm đắng nuốt cay một mình, không thố lộ với người lớn vì biết họ có bao nhiêu chuyện điên đầu khác phải lo. Cô vùi đầu vào việc học, rảnh rang lúc nào chui vào thư viện công cộng nghiên cứu sách vở lúc đó. Cô khám phá ra ngôn ngữ và văn chương là một nguồn an ủi tinh thần lớn lao khi tình cờ đọc được tập thơ *The Wasteland* (Khu hoang địa) của T. S. Elliot (1988 - 1965). Cô tìm thấy trong tập thơ những khắc khoải đớn đau của chính mình, cảm thấy cuộc chiến bên nhà là hoang địa, và nghĩ tới làm sao hàn gắn vết thương sau khi thoát khỏi hoang địa.

Liên Phương tốt nghiệp với điểm trung bình gần như hoàn hảo, không hoàn hảo vì ông thầy toán có óc kỳ thị không cho cô điểm cao nhất. Nếu trung học đối với cô là một kinh nghiệm kinh hoàng thì đại học là một cộng đồng trí thức tuyệt vời để học hỏi, trao đổi kiến thức và quan điểm với giáo sư và bạn bè. Đại học Mount Holyoke ở South Hadley, Massachusetts là một đại học nhân văn dành cho nữ sinh viên. Cô tốt nghiệp cử nhân chính trị học *Magna Cum Laude* (tối danh dự) và lãnh phần thưởng thủ khoa.

Năm hai mươi ba tuổi, Liên Phương được nhận vào trường Luật Đại học Yale ở New Haven, Connecticut nổi tiếng thế giới. Cô học giỏi, được bạn bè và giáo sư kính trọng và yêu mến, và năm thứ ba (năm cuối cùng) được cử làm biên tập viên của *Yale Law Journal*, một tạp chí đăng khảo luận luật pháp của các giáo sư của trường, một vinh dự không dễ gì mà có. Thắng bay từ *Ca-li* lên dự lễ tốt nghiệp của cô.

Ra trường, Liên Phương làm luật sư cho hãng luật có tầm vóc quốc tế Paul, Weiss & Rifkind ở New York. Sáu năm sau, cô chuyển sang dạy luật khoa: đầu tiên bảy năm tại trường Luật Brooklyn ở New York; tiếp theo 12 năm tại trường Luật Đại học William & Mary ở Williamsburg, Virginia; và từ năm 2013 trường Luật Đại học Chapman ở Orange, California.

Liên Phương là chuyên gia luật thương mại, luật khế ước, và luật đầu tư quốc tế nổi tiếng. Tháng Ba năm 1996, cô và một đồng nghiệp tại Brooklyn được mời về Việt nam với danh nghĩa dạy một khóa ngắn hạn về luật thương mại tại Đại học Luật khoa Sài gòn và Hà nội. Lúc này, Hà nội chưa được nhận vào Tổ chức Mậu dịch Thế giới WTO, đang mong mỏi Hoa kỳ xếp mình vào tình trạng tối huệ quốc (most-favored-nation status), và muốn làm màu rằng mình sẽ cải tổ luật lệ trong nước để tuân thủ luật lệ mậu dịch quốc tế. Bài giảng sửa soạn kỹ lưỡng, nhưng hai giáo sư Brooklyn chỉ được mời thảo luận lấy lệ với chức sắc đại học và khi vào lớp tiếp xúc với sinh viên, trả lời các câu hỏi về hệ thống tư pháp Hoa kỳ. Liên Phương dùng thời gian còn lại của

chuyến đi để tìm lại dĩ vãng Sài gòn xưa và về miền Tây thăm cậu Năm Quang, em mẹ cô. Năm 1975, cậu là Việt Cộng nằm vùng, thuộc phe thắng cuộc, và không di tản với bà Toại.

Đi Việt nam về, Liên Phương ký hợp đồng với một nhà xuất bản tiếng tăm để ấn hành cuốn tiểu thuyết đầu tay, *The Bridge to Shadow* (Cây cầu đi về bóng tối). Tác phẩm này gây chấn động trong giới văn học Hoa kỳ vì là cuốn sách đầu tiên mô tả chiến tranh Việt nam qua nỗi lòng của một người Việt. Mùa thu 1998, vẫn làm giáo sư tại Brooklyn, cô được mời dạy một lục cá nguyệt ở trường Luật Đại học Duke, một đại học tư ở Durham, North Carolina với tư cách giáo sư biệt thỉnh. Cô có dịp gần gũi giáo sư Bill Van Horn, một chuyên gia luật hiến pháp lẫy lừng. Ông lớn hơn cô gần 30 tuổi, có con trai lớn lớn tuổi hơn cô, và đang chờ ly dị bà vợ thứ ba. Hai người quyết định có con với nhau, và năm 2002 bé gái Marlene ra đời; cô bé mang họ mẹ.

Sau đó, Bill và Liên Phương làm giấy giá thú và sống chung ở Orange, California. Trong căn nhà rộng thênh thang còn có một người thứ tư: Trúc, "mẹ thứ hai" của Marlene. Trúc là bạn thân của Liên Phương thuở ấu thơ ở Sài gòn, di tản sang Vancouver, Gia Nã Đại, lấy chồng nhưng gia đình sớm đổ vỡ, và dời hẳn sang Hoa kỳ ở với Liên Phương. Hai người đàn bà đi đâu cũng có nhau như bóng với hình, một bước không rời. Sống chung với vợ con vài năm, Bill lâm bệnh nằm liệt giường khá lâu rồi qua đời, thọ 85 tuổi.

Liên Phương thành công về nghề nghiệp, giàu sang, và bên ngoài bình thản trong đời sống hàng ngày, nhưng bên trong, cô mắc chứng đa nhân cách, một dạng rối loạn tâm thần. Mỗi khi cơn bệnh bộc phát, cô trở thành một người đàn bà khác; khi thì Mai, khi thì Cécile; và nói về mình như về một người thứ ba. Cô đi bác sĩ tâm thần đều đặn, nhưng chăm sóc hỗ trợ và tâm lý trị liệu chỉ kiềm chế và ngăn chận triệu chứng tâm bệnh chứ không thể chữa khỏi.

Danh giá và tiền tài dư thừa, nhưng hạnh phúc bản thân theo nghĩa thông thường thì dường như lảng tránh cô "công chúa." Thật đúng là,

Cây cao thì gió càng lay,
Càng cao danh vọng, càng dày gian nan.
(Ca dao)

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 28 tháng Sáu, 2023